|  |  |
| --- | --- |
| BỘ NÔNG NGHIỆP  VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN  **CỤC QUẢN LÝ ĐÊ ĐIỀU**  **VÀ PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |
| Số: /BC-ĐĐ | *Hà Nội, ngày 15 tháng 7 năm 2024* |

**BÁO CÁO NHANH**

**Công tác phòng, chống thiên tai ngày 14/7/2024**

**I. TÌNH HÌNH THỜI TIẾT, THIÊN TAI**

**1. Tin áp thấp nhiệt đới trên biển Đông**

Hồi 01 giờ ngày 15/7, vị trí tâm áp thấp nhiệt đới ở vào khoảng 15,5 độ Vĩ Bắc; 110,8 độ Kinh Đông, trên vùng biển phía Tây Nam của quần đảo Hoàng Sa. Sức gió mạnh nhất vùng gần tâm áp thấp nhiệt đới mạnh cấp 6 (39-49km/h), giật cấp 8; di chuyển theo hướng Tây Tây Bắc với tốc độ khoảng 10km/h.

Dự báo:

- 13h/15/7: Vị trí ATNĐ trên vùng biển từ Quảng Bình đến Quảng Ngãi, di chuyển hướng Tây Tây Bắc, 10-15km/h; gió mạnh cấp 6, giật cấp 8.

Vùng nguy hiểm trên Biển Đông trong 12 giờ tới từ vĩ tuyến 13,5 đến 17,5 độ Vĩ Bắc; phía tây kinh tuyến 114 ộ Kinh Đông.

- 01h/16/7: Suy yếu thành vùng thấp trên khu vực Nam Lào, sức gió dưới cấp 6.

**2. Tin dự báo mưa lớn ở khu vực đồng bằng và ven biển Bắc Bộ, Bắc và Trung Trung Bộ, Tây Nguyên và Nam Bộ; tin mưa dông, cảnh báo mưa lớn cục bộ, lốc, sét, mưa đá, gió giật mạnh ở khu vực Tây Bắc và Việt Bắc Bắc Bộ, Nam Trung Bộ**

Từ ngày 15-17/7, khu vực đồng bằng và ven biển Bắc Bộ, Tây Nguyên và Nam Bộ có mưa vừa, mưa to và dông, cục bộ có nơi mưa rất to, với lượng mưa phổ biến 50-100mm, cục bộ có nơi trên 150mm; Bắc và Trung Trung Bộ: 50-100mm, cục bộ có nơi trên 200mm.

Từ ngày 15-18/7, khu vực Tây Bắc và Việt Bắc của Bắc Bộ, Nam Trung Bộ có mưa rào và dông rải rác, cục bộ có nơi mưa to đến rất to với lượng mưa từ 15-30mm/24h, cục bộ có nơi trên 80mm/24h (mưa tập trung vào chiều tối và đêm).

Cảnh báo cấp độ rủi ro thiên tai do mưa lớn, lốc, sét, mưa đá: cấp 1.

**3. Tình hình mưa**

**- Mưa ngày (19h/13/7-19h/14/7**): Khu vực Bắc Bộ, Bắc Trung Bộ, Tây Nguyên, Nam Bộ có mưa vừa đến mưa to, có nơi mưa rất to, lượng mưa phổ biến từ 60-90mm; một số trạm có lượng mưa lớn hơn như: Tạ Bú (Sơn La) 237mm, Huổi Lèng (Điện Biên) 135mm, Ia Dom (Kon Tum) 211mm, Đạ Tẻh (Lâm Đồng) 157mm, Phước Tân (Bình Phước) 155mm.

**- Mưa đêm (19h/14/7-07h/15/7)**: Các khu vực trên cả nước có mưa, lượng mưa phổ biến từ 20-50mm, một số trạm có lượng mưa lớn hơn như: Độc Lập (Hòa Bình) 55mm, Trung Sơn (Quảng Trị) 114mm, Phú Lộc (Thừa Thiên Huế) 112mm, Song Tử Tây (Khánh Hòa) 68mm, Quảng Thành (Đắk Nông) 63mm.

**- Mưa 3 ngày (19h/11/7-19h/14/7):** Các khu vực trên cả nước có mưa vừa, mưa to, tổng lượng mưa phổ biến 140-180mm; một số trạm có tổng lượng mưa lớn hơn như: Tạ Bú (Sơn La) 246mm, Việt Quang (Hà Giang) 215mm, Gián Khẩu (Ninh Bình) 190mm, Ia Dom (Kon Tum) 271mm, Đạ Tẻh (Lâm Đồng) 219mm.

**II. TÌNH HÌNH THỦY VĂN**

**1. Các sông khu vực Bắc Bộ:**

Mực nước lúc 07h00 ngày 15/7 trên sông Hồng tại trạm Hà Nội là 4,06m; trên sông Thái Bình tại trạm Phả Lại là 1,31m.

Dự báo đến 7h/16/7, mực nước tại trạm Hà Nội có khả năng ở mức 4,1m; trong 36h tới, mực nước tại Phả Lại cao nhất có khả năng ở mức 1,35m và thấp nhất ở mức 1,05m.

**2. Các sông khu vực Trung Bộ và Tây Nguyên:**

Mực nước các sông biến đổi chậm, mực nước hạ lưu các sông dao động theo điều tiết hồ chứa và thủy triều.

Cảnh báo: Từ 15/7 - 18/7, trên các sông từ Thanh Hóa - Quảng Trị có khả năng xuất hiện một đợt lũ, với biên độ lũ trung, thượng lưu từ 2-4m, hạ lưu từ 1-2m. Trong đợt lũ này, mực nước đỉnh lũ trên các sông suối nhỏ, các sông thượng lưu có khả năng lên mức BĐ1, đỉnh lũ hạ lưu các sông chính ở dưới mức BĐ1.

**3. Các sông Nam Bộ**: Mực nước đầu nguồn sông Cửu Long dao động theo triều. Đến ngày 18/7, mực nước cao nhất ngày tại Tân Châu ở mức 1,37m, tại Châu Đốc ở mức 1,57m.

**III. TÌNH HÌNH TÀU THUYỀN**

Theo báo cáo của Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng tính đến 6h30 ngày 15/7, đã kiểm đếm, hướng dẫn: 40.146 tàu/196.741 người biết vị trí, hướng di chuyển của bão để chủ động phòng tránh, trong đó 1.030 tàu/6.159 người hoạt động tại vùng biển từ Quảng Trị - Quảng Ngãi và quần đảo Hoàng Sa.

Tỉnh Thừa Thiên Huế đã cấm biển từ chiều 14/7/2024.

**IV. TÌNH HÌNH HỒ CHỨA, ĐÊ ĐIỀU**

**1. Hồ chứa thuỷ điện**

**a) Hồ chứa trên hệ thống sông Hồng**

| **Tên hồ** | **Thời gian** | | **Htl** (m) | **Hhl** (m) | **Qvào** (m3/s) | **Qra** (m3/s) | **H max trước lũ** (m)  (từ 15/6 ÷ 19/7) |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Sơn La | 7h | 14/7 | 203,27 | 117,78 | 3.192 | 2.842 | 200 |
| 15/7 | 203,07 | 117,78 | 1.987 | 2.954 |
| Hòa Bình | 7h | 14/7 | 108,54 | 13,35 | 3.830 | 3.830 | 105 |
| 15/7 | 108,56 | 13,48 | 3.903 | 3.903 |
| Tuyên Quang | 7h | 14/7 | 108,96 | 50,40 | 1.012 | 680 | 105,2 |
| 15/7 | 109,32 | 50,30 | 840 | 674 |
| Thác Bà | 7h | 14/7 | 54,92 | 23,33 | 678 | 291 | 56 |
| 15/7 | 55,27 | 20,75 | 690 | 0 |

*\* Hồ thuỷ điện Hoà Bình đang mở 01 cửa xả đáy.*

**b) Hồ chứa thuỷ lợi**

- Bắc Bộ: Tổng số 2.543 hồ chứa, dung tích đạt 61-95% dung tích thiết kế[[1]](#footnote-1); hiện có 120 hồ chứa hư hỏng, xuống cấp và 77 hồ chứa đang thi công.

- Bắc Trung Bộ: Tổng số 2.323 hồ chứa, dung tích đạt 44-56% dung tích thiết kế; hiện có 141 hồ chứa hư hỏng, xuống cấp và 63 hồ chứa đang thi công.

**2. Tình hình đê điều**

Trên các tuyến đê biển, đê cửa sông từ Quảng Bình đến Quảng Ngãi hiện có 42 trọng điểm, vị trí đê điều xung yếu (Quảng Bình: 10; Quảng Trị: 05; Thừa Thiên Huế: 08; Đà Nẵng: 03; Quảng Nam: 13; Quảng Ngãi: 03) và 02 công trình đê biển đang thi công dở dang.

**V. TÌNH HÌNH THIỆT HẠI**

Theo Báo cáo của Ban chỉ huy PCTT&TKCN tỉnh Hà Giang, cập nhật thiệt hại do mưa lớn, sạt lở đất ngày 12-13/7/2024 như sau:

- Về người: 11 người chết, 04 người bị thương (01 người mất tích tại báo cáo nhanh ngày 13/7 đã trở về nhà).

- Các thiệt hại khác không thay đổi so với báo cáo nhanh ngày 13/7/2024.

**VI. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ỨNG PHÓ**

**1. Trung ương**

- Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Công điện số 65/CĐ-TTg ngày 02/7/2024 về việc chủ động ứng phó với đợt mưa lớn tại khu vực Bắc Bộ; Công điện số 67/CĐ-TTg ngày 13/7/2024 về việc tập trung khắc phục sự cố sạt lở đất tại tỉnh Hà Giang và chủ động ứng phó với mưa lũ, sạt lở.

- Bộ Nông nghiệp và PTNT đã ban hành Công điện số 4978/CĐ-BNN-ĐĐ ngày 13/7/2024 về việc ứng phó với áp thấp nhiệt đới và mưa lớn.

- Bộ Công an đã ban hành Công điện số 04/CĐ-BCA-V01 ngày 13/7/2024 về việc tập trung khắc phục sự cố sạt lở đất tại tỉnh Hà Giang và chủ động ứng phó với mưa lũ, sạt lở đất.

- Bộ Giao thông vận tải đã ban hành Công điện số 22/CĐ-BGTVT ngày 13/7/2024 về việc tập trung khắc phục hậu quả sạt lở đất nghiêm trọng gây thiệt hại về người tại tỉnh Hà Giang.

- Ngày 13/7/2024, Đoàn công tác của Cục Quản lý đê điều và Phòng, chống thiên tai phối hợp địa phương kiểm tra, nắm bắt tình hình thiệt hại, ứng phó và khắc phục hậu quả sạt lở đất tại huyện Bắc Mê, tỉnh Hà Giang.

**2. Địa phương**

- Ngày 13/7/2024, lãnh đạo Tỉnh ủy, UBND tỉnh Hà Giang đã trực tiếp đến hiện trường chỉ đạo các ngành chức năng, cấp ủy, chính quyền địa phương huy động lực lượng tìm kiếm, cứu hộ, cứu nạn; đến ngày 14/7 đã kết thúc tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn và thông tuyến quốc lộ 34.

- Các địa phương tổ chức trực ban, theo dõi diễn biến thời tiết, thông tin dự báo, chỉ đạo ứng phó với ATNĐ, mưa lớn.

**VII. CÔNG VIỆC CẦN TRIỂN KHAI TIẾP THEO**

1. Các tỉnh miền núi phía Bắc thực hiện nghiêm Công điện số 67/CĐ-TTg ngày 13/7/2024 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Các tỉnh, thành phố khu vực Tây Bắc, Việt Bắc, đồng bằng và ven biển Bắc Bộ, Trung Bộ, Tây Nguyên và Nam Bộ thực hiện nghiêm Công điện 4978/CĐ-BNN-ĐĐ ngày 13/7/2024 của Bộ Nông nghiệp và PTNT.

3. Tổ chức trực ban, thường xuyên báo cáo về Bộ Nông nghiệp và PTNT qua Cục Quản lý đê điều và Phòng, chống thiên tai./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Bộ trưởng (để b/c);  - Thứ trưởng (để b/c);  - Văn phòng Chính phủ (để b/c);  - Cục trưởng (để b/c);  - Các Cục: Trồng trọt, Chăn nuôi, Thủy lợi, Thủy sản, Kiểm ngư;  - Sở Nông nghiệp và PTNT các tỉnh/TP (qua Website);  - Lưu: VT. | **KT. CỤC TRƯỞNG**  **PHÓ CỤC TRƯỞNG**    **Vũ Xuân Thành** |

d

Trưởng ca trực: Nguyễn Xuân Tùng

Trực ban 1: Lương Ngọc Khánh

Trực ban 2: Hoàng Trần Kiên

1. Các tỉnh trên 80% dung tích TK: Yên Bái 95%, Tuyên Quang 90%, Hà Giang 94%, Lạng Sơn 88%, Vĩnh Phúc 90%, Phú Thọ 87%, Thái Nguyên 80%, Cao Bằng 92%, Ninh Bình 88%. [↑](#footnote-ref-1)